Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục số 84

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở; ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ; ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ QUY ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường Liên xã (ĐH34 cũ)	Giáp địa phận xã Tân Minh đi qua xóm Thâm Luông, xóm Lăm, xóm Cang, xóm Khem, xóm Men, xóm Kìa	Hết địa phận xóm Hạt	400	250	200	330	290	260	300	260	240
2	Đường liên xã	Ngã 3 xóm Lăm đi qua khu dân cư xóm Lọng, xóm Kẹn, xóm Bay, xóm Trung Tằm	Hết địa giới hành chính xã Quy Đức giáp ranh xóm Giằng, xã Cao Sơn	400	250	200	300	240	210	260	210	180
3		Ngã 3 Yên Hòa	Điểm tọa độ: 20.860994263170937, 105.03361951060658 (ra đồng ruộng)	400	250	200	300	240	210	260	210	180
4		Ngã 3 xóm Trung Tằm	Ngã ba xóm Men	350	200	150	320	180	130	190	150	120
5	Trục Ngã 3 Yên Hòa đi Đồng Ruộng	Điểm tọa độ: 20.860994263170937, 105.03361951060658 (Đi Đồng Ruộng)	Điểm tọa độ: 20.895545381291093, 104.99777002410839 (UBND xã Đồng Ruộng cũ)	320	180	130	190	150	120	190	150	120
6		Điểm tọa độ: 20.860994263170937, 105.03361951060658 (Đi Đồng Ruộng)	Điểm tọa độ: 20.881677931052742, 104.99304561008722 (hết khu dân cư xóm Hạ)	320	180	130	190	150	120	190	150	120
7		Điểm tọa độ: 20.860994263170937, 105.03361951060658 (Đi Đồng Ruộng)	Điểm tọa độ: 20.897340970591006, 104.99219796651164 (hết khu dân cư xóm Thượng)	320	180	130	190	150	120	190	150	120
8		Điểm tọa độ: 20.860994263170937, 105.03361951060658 (Đi Đồng Ruộng)	Điểm tọa độ: 20.89155943559483, 104.98173773282991 (bến Hồm)	320	180	130	190	150	120	190	150	120
9		Điểm tọa độ: 20.860994263170937, 105.03361951060658 (Đi Đồng Ruộng)	Điểm tọa độ: 20.911643874459394, 104.97708011145079 (bến xóm Nhạp mới)	320	180	130	190	150	120	190	150	120

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
10	Khu tái định cư xóm Nhạp	Điểm tọa độ: 20.911643874459394, 104.97708011145079	Điểm tọa độ: (20.91160378586206, 104.97770506615049)	350	200	150	320	180	130	190	150	120
11	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			200			160			140		